

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2023
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lò Văn Viễn.
- Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị O, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Lương Văn T kết hôn từ năm 1999, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Sông Mã. Trong thời gian sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh T thường xuyên rượu chè và có sử dụng trái phép chất ma túy. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh T vẫn không từ bỏ được. Chị O nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh

phúc, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị O và anh T có hai con chung là Lường Văn Tới, sinh năm 2000 và Lường Thị Tươi, sinh năm 2002. Cả hai con hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động tự kiếm sống. Do vậy, đối với con chung chị O không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lường Văn T, anh T có ký xác nhận các văn bản nêu trên, nhưng anh T cố tình không đến nên không có ý kiến của anh T.

Chị Quàng Thị O có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/6/2023 về tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh T, đại diện chính quyền địa phương cho biết:

Chị O và anh T là vợ chồng, khi còn sống chung anh chị sống tại Bản M, xã M, huyện Sông Mã, nhưng hiện nay anh T, chị O đã ly thân được hơn 10 năm nay. Chị O đã bỏ đi nơi khác sinh sống, còn anh T vẫn sống tại Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục.

- + Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- + Bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

- + Đề nghị xử chị Quàng Thị O được ly hôn anh Lường Văn T.

- + Về con chung: Chị O và anh T có hai con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

+ Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thủ tục tố tụng:

- Chị Quàng Thị O khởi kiện xin ly hôn với anh Lường Văn T, anh Lường Văn T có nơi cư trú tại Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, yêu cầu anh Lường Văn T đến Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng, nhưng anh T không đến Tòa án. Việc vắng mặt của bị đơn, Tòa án xác định là do bị đơn không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị O và anh Lường Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Sông Mã vào năm 1999. Căn cứ Điều 5, Điều 6 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 xác định quan hệ hôn nhân của chị O và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè và sử dụng ma túy, nay chị O và anh T đã sống ly thân 10 năm nay, không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Quàng Thị O được ly hôn anh Lường Văn T ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có hai con chung là Lường Văn Tới, sinh năm 2000 và Lường Thị Tươi, sinh năm 2002. Hiện các cháu đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị O.

Xử cho chị Quàng Thị O được ly hôn anh Lương Văn T.

2. Về án phí: Chị Quàng Thị O phải chịu án phí xin hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003059 ngày 04/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Quyết